

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Lát.

Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022 và Thông báo dời ngày xét xử số 05/2022/TB ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Đa N, sinh năm 1985; (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A, khóm S T B, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Cơ T, sinh năm 1983; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà W, ấp L H, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2021, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ngô Thị Đa N trình bày:

Năm 2010, chị Ngô Thị Đa N kết hôn với anh Lâm Cơ T và được Ủy ban nhân dân phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/5/2012. Sau khi kết hôn, chị N và anh T sống với nhau rất hạnh phúc và sinh một đứa con chung tên Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011 hiện nay đang sống chung với chị N. Sau đó, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay.

Nay, chị Ngô Thị Đa N yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Đa N xin được ly hôn với anh Lâm Cơ T.

- Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của con tên Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011, muốn sống với cha hoặc mẹ. Nếu cháu muốn sống với mẹ thì chị Ngô Thị Đa N nuôi dưỡng và chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu muốn sống với cha thì anh Lâm Cơ T nuôi dưỡng và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lâm Cơ T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lâm Cơ T để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho anh Lâm Cơ T biết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh Lâm Cơ T chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án tại các phiên họp và hòa giải. Đồng thời, bị đơn anh Lâm Cơ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lâm Cơ T theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Đa N được ly hôn với anh Lâm Cơ T.

+ Về con chung: Giao cháu Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011 cho chị Ngô Thị Đa N tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Đa N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1]. Nguyên đơn chị Ngô Thị Đa N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: “*Ly hôn; tranh chấp nuôi con*” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Lâm Cơ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lâm Cơ T theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Đa N với anh Lâm Cơ T được xác lập vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Đa N với anh Lâm Cơ T là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau chị Ngô Thị Đa N với anh Lâm Cơ T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Đa N kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lâm Cơ T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Đa N với anh Lâm Cơ T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ngô Thị Đa N được ly hôn với anh Lâm Cơ T.

[2] Về con chung: Đối với cháu Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011 hiện nay do chị Ngô Thị Đa N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Ngô Thị Đa N có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển của con tốt về thể chất cũng như tinh thần. Đồng thời, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trúc A. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011 cho chị Ngô Thị Đa N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Đa N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Đa N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Đa N được ly hôn với bị đơn anh Lâm Cơ T.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Ngô Trúc A (nữ), sinh ngày 07/5/2011 cho chị Ngô Thị Đa N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị Ngô Thị Đa N nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Đa N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Đa N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Đa N phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số: 0002259 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Chị Ngô Thị Đa N đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- UBND P. Vĩnh Phước , TX Vĩnh Châu, Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương